

Nam Từ Liêm, ngày 02 tháng 01 năm 2024

Số: 02/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân & Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 526/2023/TLST-việcHNGĐ, ngày 19 tháng 12 năm 2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Hoàng Văn L; Sinh năm: 1980;**
- Chị Hoàng Thị N; Sinh năm: 1980;**

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Số 4, ngách 1/47, Đổ X, phường M1, quận L, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn L và chị Hoàng Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 07/3/2006 (Số: 18; Quyển số: 01) tại UBND xã Nam Đồng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống, anh L và chị N phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hạnh phúc, không có tiếng nói chung. Anh Dương và chị Nga đã nhiều lần hòa giải và tìm giải pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả, anh chị đã sống ly thân từ tháng 8/2023 đến nay. Vì lý do cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, anh L và chị N cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh L và chị N có 02 con chung là: Cháu Hoàng Nguyệt A, sinh ngày 16/10/2006 và cháu Hoàng Bình T, sinh ngày 15/11/2010. Anh L và chị N thỏa thuận: Khi ly hôn, chị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con cho đến khi các con tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh L và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh L tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/12/2023, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. **Về quan hệ hôn nhân**: Anh Hoàng Văn L và chị Hoàng Thị N thuận tình ly hôn.

1.2. **Về con chung**: Anh L và chị N có 02 con chung là: Cháu Hoàng Nguyệt A, sinh ngày 16/10/2006 và cháu Hoàng Bình T, sinh ngày 15/11/2010. Khi ly hôn, chị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con cho đến khi các con tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. **Về tài sản chung và nợ chung**: Anh L và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh L tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình. Ghi nhận anh L đã nộp 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm (*Biên lai số 09213 ngày 19/12/2023*), nay chuyển thành lệ phí. Anh L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND xã Nam Đồng,
- H.Nam Sách, T.Hải Dương;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lệ Thủy

